TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lìm Thị T2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản Pom Míu, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. A Lầu A T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Chiềng Chăn 4, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 12/02/2019 Chị Lìm Thị T2 nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con đến Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, trong đơn chị thể hiện yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự, kèm theo đơn chị đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Tòa án nhân dân huyện Than Uyên nhận định Chị Lìm Thị T2 và A Lầu A T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2009, quyển số 01 ngày 31/7/2009 của UBND xã Chăn Nưa cấp cho chị T2 và A T xác nhận hôn nhân của A chị là hợp pháp. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành ngày 25/02/2019 giữa chị T2 và A T xác định chị T2 và A T thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị T2 và A T có hai con chung là cháu Lầu Thủy Tiên, sinh ngày 14/12/2009 và cháu Lầu Thế A, sinh ngày 09/4/2015. A chị tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Chị Lìm Thị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lầu Thủy Tiên, sinh ngày 14/12/2009 cho đến khi cháu Tiên trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

- A Lầu A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lầu Thế A, sinh ngày 09/4/2015 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T2 và A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T2 và A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lìm Thị T2 và A Lầu A T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cho Lìm Thị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lầu Thủy Tiên, sinh ngày 14/12/2009 cho đến khi cháu Tiên trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Giao cho A Lầu A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lầu Thế A, sinh ngày 09/4/2015 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T2 và A T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T2 và A T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị T2 và A T. Chị T2 và A T có quyền yêu cầu các thành viên gia đình tôn trọng

quyền được nuôi con của mình. Sau khi ly hôn chị T2 và A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T2 và A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Lìm Thị T2 và A Lầu A T mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị T2 đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0003578 ngày 12/02/2019. A Lầu A T đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0003579 ngày 12/02/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện Than Uyên;
- UBND xã Chăn Nưa, H. Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương